

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Kiều T, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Số X, ấp BH, xã ĐT, huyện T1, tỉnh Long An; Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp Y, xã TB, huyện T1, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Số X, ấp BH, xã ĐT, huyện T1, tỉnh Long An.

(Bà T, ông P đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Kiều T trình bày:

Bà và ông Trần Hoàng P tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã VX, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng càng về sau vợ chồng không còn hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống không hợp nhau. Vì nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Hoàng P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Hoàng P trình bày tại bản tự khai nội dung sự việc đề ngày 06/01/2023 như sau:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian kết hôn và quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông cũng thống nhất với lời trình bày của bà T là trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P thống nhất với lời trình bày của bà T là không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Kiều T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng P, bị đơn hiện đang cư trú tại xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 12/12/2022 của Công an xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Ly hôn”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan

Kiều T và bị đơn ông Trần Hoàng P đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Bà Phan Kiều T và ông Trần Hoàng P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 37/2016 đăng ký ngày 25/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã VX, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông P cũng trình bày đồng ý ly hôn với bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kiều T về quan hệ hôn nhân, cho bà Phan Kiều T và ông Trần Hoàng P được ly hôn theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Phan Kiều T và ông Trần Hoàng P đều trình bày thống nhất là không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông P đều xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phan Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khấu trừ số tiền bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006345 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ tỉnh Long An, bà T đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kiều T về việc “Ly hôn” đối với ông Trần Hoàng P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Kiều T được ly hôn với ông Trần Hoàng P.

Về án phí: Bà Phan Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006345 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ tỉnh Long An. Bà Phan Kiều T đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ;
- Nơi đăng ký kết hôn
(Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Minh Hùng – Nguyễn Văn Còn

Huỳnh Thị Hoàng Dung